

Bản án số: 54/2018/HSST

Ngày: 27/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Khắc Tiệp;

2. Ông Hà Công Pênh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/HSST ngày 31/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/HSST-QĐ ngày 15/11/2018 đối với bị cáo: **Lương Văn B**, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1997 tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Bản U, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Học hết lớp 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Th, sinh năm 1964 và mẹ là Phạm Thị N, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con. Về tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22 tháng 8 năm 2018 đến ngày 24 tháng 8 năm 2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tại ngoại tại địa phương. Hiện bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12/2018/HSST-LCĐKNCT ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Có mặt.

Người bị hại: Anh Hà Quang T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm Thanh Mai, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Viết C, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm N, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Lương Hồng A, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2004; Người đại diện hợp pháp là Lương Thị H, sinh năm 1977; đều có nơi cư trú: Bản U, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Hà Hữu Ph, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2005; Người đại diện hợp pháp là Lương Thị Th, sinh năm 1983; đều có nơi cư trú: Bản U, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian từ ngày 19 tháng 8 năm 2018 đến ngày 22 tháng 8 năm 2018 Lương Văn B đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau.

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 19/8/2018, Lương Hồng A đi xe mô tô biển kiểm soát 36Z5-1302 rủ Lương Văn B xuống xưởng của anh Hà Quang T ở xóm Thanh M, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình để trộm cắp tài sản. Lương Văn B đã dùng xe mô tô BKS 36Z5-1302 trở máy phát điện công suất 3 KW nhãn hiệu KAIJIELI để bán cho anh Bùi Viết C ở xóm N, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình với giá là 900.000 đồng. Lương Văn B đã mua xe mô tô BKS 28F6-0204 nhãn hiệu SUZUKI với giá 1.000.000 đồng, Lương Văn B mới đưa cho anh Bùi Văn Chương 800.000 đồng còn lại 100.000 đồng Lương Văn B chi tiêu hết vào mục đích cá nhân. Ngày 25/8/2018 anh Bùi Viết C đã tự giác giao nộp cho cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 10/9/2018 đầu máy phát điện hiệu KAIJIELI, kiểu máy ST-3 công suất 3 kw đã qua sử dụng có giá trị là 1.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào 14 giờ ngày 22/8/2018 Lương Văn B và Hà Hữu Ph sang nhà Lương Hồng A chơi. Tại đây Lương Hồng A tiếp tục rủ Hà Văn P và Lương Văn B đi trộm tài sản tại xưởng của anh. Lương Văn B và Hà Văn P đi xe mô tô gắn BKS 28F6-0204, Lương Hồng A đi xe mô tô BKS 36Z5-1302. Khi vào xưởng cả 3 khênh đầu máy nổ lên xe BKS 28F6- 0204 để Bộ mang bán cho anh Bùi Viết C, Bộ đã để đầu máy nổ ở cạnh đường rồi quay lại xưởng cùng Hà Văn P và Lương Hồng A tiếp tục lấy quạt thông gió, 01 nắp thùng xe tải, 03 tấm sắt, 01 khung sắt, 05 đoạn ống sắt, 01 cân bàn thì bị phát hiện. Cả ba bỏ lại xe mô tô cùng tài sản đã lấy để lẩn trốn, Lương Văn B và Hà Văn P bị bắt còn Lương Hồng A đã chạy thoát.

Bản kết luận số 22/KL-ĐGTS ngày 24/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mai Châu kết luận: Tổng giá trị tài sản mà Lương Văn B, Hà Văn P và Lương Hồng A trộm cắp là 7.147.000 đồng.

Quá trình điều tra ngày 19/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Châu đã trả các loại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Riêng 01 đầu máy nổ hiệu Đông Phong, model D8 hiện nay không tìm thấy. Chiếc xe mô tô gắn BKS 28F6- 0204 và 02 dây cao su đã chuyển sang Chi cục THA dân sự huyện Mai Châu.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Hà Văn P và Lương Hồng A chưa đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lương Hồng A.

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKS - HS ngày 30 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố bị cáo Lương Văn B về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu thực hành quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn B từ 06 đến 12 tháng tù. Thời hạn thử thách theo qui định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về phần bồi thường cho anh Bùi Viết C số tiền là 1.100.000 đồng và anh Hà Quang T số tiền 3.000.000 đồng đối với đầu máy nổ hiệu Đông Phong model D8 đã mất.

Về Vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo là: Rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định. Thể hiện trong thời gian kể từ ngày 19/8/2018 đến ngày 22/8/2018 bị cáo Lương Văn B đã hai lần trộm cắp tài sản của anh Hà Quang T trị giá là 8.347.000 đồng. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Lương Văn B là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, nhận thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, thì có đủ căn cứ cho bị cáo Lương Văn B được hưởng án treo.

[5] Đối với hành vi phạm tội của Lương Hồng A và Hà Văn P căn cứ vào Điều 12 Bộ luật hình sự thì chưa đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lương Hồng A nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI gắn BKS 28F6-0204 bị cáo đã dùng mà công cụ phạm tội cần phải tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước, đối 02 dây cao su cần tịch thu để tiêu hủy sau khi án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xét nghề nghiệp và điều kiện kinh tế của bị cáo tại biên bản xác minh ngày 18/10/2018 của Công an huyện Mai Châu, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại tòa cụ thể như sau: - Bị cáo Lương Văn B phải bồi thường cho anh Bùi Viết C tiền mua xe mô tô gắn BKS 28F6-0204 là 1.000.000 đồng, tiền ứng từ việc bán đầu máy phát điện là 100.000 đồng, tổng là 1.100.000 đồng.

- Bị cáo Lương Văn B, đại diện hợp phát của Lương Hồng A và Hà Văn P bồi thường cho anh Hà Quang T01 đầu máy nổ xuất xứ Trung Quốc, model D8, chạy dầu diesel mua năm 2012 với số tiền là 3.000.000 đồng cụ thể: Bị cáo Lương Văn B bồi thường là 1.000.000 đồng, chị Lương Thị Th và Lương Thị H mỗi người bồi thường là 1.000.000 đồng cho anh Hà Quang T.

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Văn B, chị Lương Thị Th và chị Lương Thị H phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn B 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18(Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/11/2018. Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số:12/2018/HSST-LCĐKNCT ngày 01/11/2018 cho đến khi có quyết định thi hành án.

- Giao bị cáo Lương Văn B cho UBND xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa để giám

sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Bị cáo Lương Văn B bồi thường cho anh Bùi Viết C, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm N, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình số tiền là 1.100.000 (một triệu một trăm ngày đồng).

- Bị cáo Lương Văn B bồi thường cho anh Hà Quang T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm Thanh M, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình số tiền là 1.000.000(một triệu) đồng.

- Chị Lương Thị H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Bản U, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa bồi thường cho anh Hà Quang T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm Thanh M, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình số tiền là 1.000.000(một triệu) đồng.

- Chị Lương Thị Th, sinh năm 1983; nơi cư trú: Bản U, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa bồi thường cho anh Hà Quang T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm Thanh M, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình số tiền là 1.000.000(một triệu) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ bồi thường, thì phải chịu lãi theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của luật thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tuyên tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI-Smash màu xanh, có biển kiểm soát 28F6-0204, số máy E432-VN114766, số khung RLSBE 49L040144766(xe không lắp gương chiếu hậu, không nắp hộp bảo vệ mặt nạ đầu xe có nhiều vết xước và bật hờ phải cố định bằng dây thép, hai tay nắm bị hỏng lót cao su hờ lõi sắt, không có tay phanh cố định, hệ thống khởi động bằng tay bật hờ khởi vị trí lắp ráp, dè yếm trước bên trái và bên phải không có dây công tơ mét và dây phanh bánh trước, yên xe bị rách và bật hờ, vỏ nhựa ốp sườn bên trái và bên phải không cố định và có nhiều vết cà xước, móp méo khung xe và vành sau bị han rỉ, hệ thống đèn si nhan có nhiều vết cà xước(kèm theo một chìa khóa xe) xe đã cũ, không kiểm tra máy móc bên trong.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 dây cao su màu đen, 01 dây kích thước 0,9 cm x 1,1 m, 01 dây có kích thước 1,1 cm x 3 m.

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 09/THA ngày 01/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu.

5. Về án phí: Bị cáo Lương Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự. Chị Lương Thị Thiệp và chị Lương Thị Hậu mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam HB;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THAHS + DS;
- UBND xã Phú Thanh, huyện Q
- , tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo + Bị hại + người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng